TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Nguyễn Văn Điển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 23-8-2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-10-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc H; địa chỉ: Phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thanh H; địa chỉ: Phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28-4-2018, được bổ sung bằng lời khai tại Biên bản lấy lời khai ngày 31-8-2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thanh H xây dựng gia đình với nhau từ năm 2004, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống,

tính cách dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung, là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-8-2005 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 02-01-2011, hiện anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 31-8- 2018, bị đơn trình bày:

Chị H và anh H kết hôn với nhau từ năm 2004, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng, bất hòa. Nay anh H yêu cầu Toà án giải quyết cho anh H được ly hôn, quan điểm của chị H là đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H xác nhận chị H và anh H có 02 con chung, là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-8-2005 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 02-01-2011, hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, chị H đồng ý giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thanh H

được ly hôn; về con chung: Giao 02 con chung, là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-8-2005 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 02-01-2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị H đề nghị Toà án để hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: H bên đều đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thanh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H không có yêu cầu phản tố và đã có lời khai trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thanh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về căn cứ cho ly hôn: Anh H và chị H đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống thực tế của vợ chồng có mâu thuẫn. hai bên không còn biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh H yêu cầu được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-8-2005 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 02-01-2011. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị H đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của cả hai bên và của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con

chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị H theo Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Anh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007799 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Phạm Thanh H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-8-2005 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 02-01-2011 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị H nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007799 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường. CD, quận. LC, HP;
(Giấy CNKH ngày 09-9-2004);
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phin **Nguyễn Văn Điển** **Phạm Trung Dũng**